

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau trong việc cung cấp và xử lý thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc tổ chức lại Website tỉnh Cà Mau thành Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau tại Tờ trình số 16/TTr-CTTĐT ngày 29/3/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau trong việc cung cấp và xử lý thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiên Hải**

## QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện,  
thành phố Cà Mau trong việc cung cấp và xử lý thông tin trên  
Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 514 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 04 năm 2012  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cung cấp và xử lý thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Cổng TTĐT)

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau; các cơ quan, đơn vị có Trang thông tin điện tử thành phần trên Cổng TTĐT và các tổ chức, cá nhân khai thác, trao đổi, sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT.

### Điều 2. Vai trò, nguyên tắc phối hợp của Cổng TTĐT

#### 1. Vai trò

Cổng TTĐT tỉnh là công tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh và được tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của tất cả cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

#### 2. Nguyên tắc phối hợp

Quan hệ phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị là quan hệ hợp tác, phối hợp trao đổi, cung cấp và xử lý thông tin về:

a) Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước; các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác có chứa đựng quy phạm pháp luật;

b) Các tin tức, sự kiện, vụ việc được dư luận và xã hội quan tâm; thông tin quy hoạch, định hướng phát triển; thông tin về hoạt động đầu tư và xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; thông tin quảng bá sản phẩm và dịch vụ;

c) Các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến;

d) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật; phổ biến kiến thức, khoa học kỹ thuật;

đ) Một số nội dung, thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.

### 3. Nội dung thông tin

a) Thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT là thông tin chính thống của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

b) Việc phối hợp cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và bí mật cá nhân phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 3. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT**

1. Thông tin chỉ đạo, điều hành và hoạt động của các cấp chính quyền và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh;

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

3. Các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành;

4. Các thủ tục hành chính công, các dịch vụ công trực tuyến;

5. Tập hợp các cơ sở dữ liệu cần quảng bá trên mạng Internet;

6. Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách, chiến lược, quy hoạch chuyên ngành;

7. Thông tin quảng bá và thông tin phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

8. Trên Cổng TTĐT tỉnh, đăng tải thông tin về: tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh; sơ đồ tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; bản đồ hành chính đến cấp xã. Trên các Trang thông tin điện tử thành phần, đăng tải thông tin về: tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và của các đơn vị trực thuộc;

9. Các thông tin khác phù hợp với quy định của Luật Công nghệ thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

Thông tin cung cấp, cập nhật, trao đổi trên Cổng TTĐT phải đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật.

#### **Điều 4. Những hành vi bị cấm khi tham gia trên Cổng TTĐT**

1. Lợi dụng Cổng TTĐT tỉnh nhằm mục đích:

a) Xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc;

b) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác được pháp luật quy định;

c) Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; đưa những thông tin sai sự thật, phương hại đến lợi ích quốc gia, địa phương, có tính kích động gây hậu quả xấu và tâm lý bất an trong xã hội, làm mất lòng tin của nhân dân;

d) Quảng cáo, giới thiệu, mua bán hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

2. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật trong việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

3. Đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khoá mật mã và thông tin riêng của các tổ chức, cá nhân trên Internet.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

## **Điều 5. Nguyên tắc thu thập, biên tập, xử lý và cập nhật thông tin trên Cổng TTĐT**

### 1. Tổ chức biên tập thông tin:

a) Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc thu thập, xử lý, biên tập và cập nhật các thông tin sau khi được Trưởng Ban Biên tập duyệt.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị có Trang thông tin điện tử thành phần trên Cổng TTĐT tỉnh thực hiện việc thu thập, biên tập, xử lý, duyệt và chịu trách nhiệm về thông tin đăng tải thuộc lĩnh vực đơn vị mình quản lý.

### 2. Nguyên tắc thu thập, biên tập, xử lý và cập nhật thông tin:

a) Thông tin phải được cập nhật thường xuyên, đầy đủ trên các chuyên mục đã thiết kế, xây dựng, đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan;

b) Các thông tin có tính chất quảng bá, giới thiệu, mô tả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời khi có sự thay đổi về nội dung đã cập nhật;

c) Các thủ tục hành chính, các dịch vụ công trực tuyến phải cập nhật đầy đủ thông tin, đảm bảo cho việc tổng hợp, tra cứu của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và công dân một cách nhanh chóng, thuận tiện.

d) Các văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành phải tuân thủ thời gian đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định.

## **Điều 6. Nguyên tắc cung cấp, tiếp nhận và lưu trữ thông tin trên Cổng TTĐT.**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh để đăng tải, cập nhật thông tin phù hợp với quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ.

2. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh chịu trách nhiệm về việc tiếp nhận, sử dụng thông tin được cung cấp và lưu trữ thông tin được đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, giao dịch trên Cổng TTĐT tỉnh phải chịu sự kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

4. Thông tin dạng văn bản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đưa lên Cổng TTĐT tỉnh phải thống nhất sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

5. Mọi sự thay đổi về nội dung của các thông tin đã đăng tải phải được cung cấp, cập nhật kịp thời ngay sau khi nội dung thay đổi được người hoặc cấp có thẩm quyền quyết định.

### **Điều 7. Trách nhiệm chung của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có Trang thông tin điện tử thành viên**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những thông tin, dữ liệu trên Trang thông tin điện tử do đơn vị quản lý; về tính chính xác, kịp thời của các thông tin và dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp cho Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

2. Ban hành các quy định và phân công nhiệm vụ cụ thể cho công chức, viên chức trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập và cập nhật thông tin lên Trang thông tin điện tử của đơn vị mình quản lý.

### **Điều 8. Trách nhiệm cụ thể của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố trong việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.**

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố phải thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Đối với dịch vụ công trực tuyến:

- Thông tin về dịch vụ công trực tuyến phải được cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời ngay sau khi có sự thay đổi;

- Các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, phải sử dụng những kết quả đã đạt được trong việc chuẩn hóa thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn để cung cấp dịch vụ hành chính công để đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh.

Đối với dịch vụ có liên quan đến các mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính đi kèm, phải được cung cấp tối thiểu đạt mức độ 2. Đối với mỗi dịch vụ, cần hiển thị đầy đủ các bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính và trách nhiệm của các bên có liên quan.

b) Đối với chuyên mục Trao đổi – Hỏi đáp:

- Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, phân loại câu hỏi và chuyển đến các cơ quan, đơn vị liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân biết;

- Khi nhận được câu hỏi (của tổ chức, cá nhân) do Cổng TTĐT tỉnh chuyển đến, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố phải xem xét và gửi văn bản để trả lời công khai trên Cổng TTĐT tỉnh hoặc trả lời trực tiếp cho người hỏi. Thời gian trả lời không quá 5 ngày làm việc đối với câu hỏi đúng thẩm quyền; không quá 10 ngày làm việc đối với câu hỏi cần có sự phối hợp của liên ngành; không quá 15 ngày làm việc đối với các trường hợp đặc biệt khác. Thời gian lưu trữ câu hỏi và trả lời tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày trả lời;

2. Trách nhiệm cụ thể của một số sở, ban, ngành tỉnh trong việc cung cấp thông tin cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh:

*a) Văn phòng UBND tỉnh*

Cung cấp thường xuyên, kịp thời các thông tin sau đây để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử:

- Công văn, quyết định cá biệt của Chủ tịch UBND tỉnh (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước); báo cáo tuần, tháng, quý, 6 tháng, năm về tình hình kinh tế - xã hội, chương trình công tác của UBND tỉnh. Thời gian cung cấp không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành;

- Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh đã được chính thức ban hành bằng văn bản (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước); ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp; lịch làm việc của lãnh đạo UBND tỉnh. Thời gian cập nhật thường xuyên, liên tục.

- Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách do UBND tỉnh ban hành cần xin ý kiến đóng góp;

- Các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành. Thời gian cung cấp không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành.

- Các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Các thông tin khác được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận theo đề nghị của Ban Biên tập Cổng TTĐT hoặc đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc UBND

tỉnh.

*b) Sở Nội vụ*

Cung cấp các thông tin về:

- Sơ đồ, cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính của tỉnh;
- Tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của các thành viên UBND tỉnh;

Khi có thay đổi thông tin về các nội dung này, phải cập nhật lại trong thời gian không quá 05 ngày làm việc.

*c) Sở Tài nguyên và Môi trường*

- Cung cấp file ảnh của Bản đồ địa giới hành chính đến cấp xã (kèm theo diện tích tự nhiên từng xã). Khi có thay đổi thông tin này, phải cập nhật lại trong thời gian không quá 15 ngày làm việc.

- Cung cấp: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên; Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; Danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường. Thời gian cập nhật không quá 10 ngày làm việc kể từ khi quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

*d) Cục Thống kê tỉnh*

- Cung cấp thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê. Thông tin thống kê phải bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê. Thời gian cập nhật không quá 10 ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được cơ quan thẩm quyền quyết định công bố.

*đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư*

Cung cấp các thông tin sau đây:

- Chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương;
- Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư; các dự án mời gọi vốn đầu tư.

- Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, gồm: Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất. Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí thực hiện (tổng mức và nguồn), tình trạng dự án.



Thời gian cập nhật không quá 10 ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

*e) Sở Tài chính*

- Cung cấp các số liệu tổng thể và chi tiết về phê duyệt dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm, thời gian không quá 03 ngày làm việc sau khi có quyết nghị của HĐND tỉnh.

- Cung cấp thông tin về các dự án mua sắm công, gồm: Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất. Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án (tổng mức và nguồn), tình trạng dự án.

Thời gian cập nhật không quá 10 ngày làm việc kể từ khi dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

*g) Sở Xây dựng*

Cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, gồm: báo cáo thuyết minh và đồ án quy hoạch. Thời gian cập nhật không quá 10 ngày làm việc kể từ khi quy hoạch được phê duyệt.

*h) Sở Khoa học và Công nghệ*

Cung cấp các thông tin về chương trình, đề tài khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý, gồm:

- Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: Tên đề tài, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì và người chủ nhiệm, thời gian thực hiện, tổng kinh phí, xếp loại.

- Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua bao gồm: Báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài. Việc công bố kết quả phải tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

Thời gian cập nhật không quá 20 ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

*i) Sở Tư pháp*

Cung cấp các thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND tỉnh. Thời gian cập nhật không quá 15 ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

*k) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*

Cung cấp thông tin về điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; các tuyến, điểm du lịch; các lễ hội truyền thống; các làng nghề truyền thống.

3. Ngoài các thông tin được quy định tại khoản 1, khoản 2 của điều này thì các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố chủ động cập nhật thông tin của ngành, địa phương trên Trang thông tin điện tử thành phần và tự chịu trách nhiệm về thông tin đã đăng tải.

**Điều 9. Trách nhiệm của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ các thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh.

2. Tổ chức việc thu thập, biên tập, cập nhật, cung cấp, quản lý, lưu trữ thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh.

3. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các giải pháp nâng cao chất lượng Cổng TTĐT; tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp và xử lý thông tin.

4. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc quản lý, cung cấp và trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh và tổ chức mạng lưới cộng tác viên để cung cấp thông tin theo định hướng tuyên truyền của tỉnh.

**Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần; thanh tra, kiểm tra, hỗ trợ, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản trị trên Trang thông tin điện tử thành phần.

**Chương III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

Trưởng Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có Trang thông tin điện tử thành phần và các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Hải**